

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2025

V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Đặng Thanh Cao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 “V/v Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Phạm Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: 333/5 ấp Tân An, xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Phan H, sinh năm 1972. Địa chỉ: 333/5 ấp Tân An, xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Đ trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Phan H do mai mối tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường xuyên cự cãi thường phát sinh mâu

thuần anh H thường xuyên nhậu nhẹt không lo gia đình mà về kiếm chuyện này nọ chị Đ đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ khoảng 3 năm nay, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị Đ nhận thấy tình cảm không còn nữa nay Phạm Đ xin được ly hôn với Phan H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Phạm Y, sinh ngày 17/02/2003; Phan Phạm Khánh T, sinh ngày 16/7/2007; Phạm Đ yêu cầu nuôi con tên Phan Phạm Khánh T, không yêu cầu Phan H cấp dưỡng nuôi con. Đối với Phan Phạm Y đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung chị Phạm Đ không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung chị Phạm Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phan H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa Phạm Đ và Phan H theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Phan H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Phan H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh H kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường xuyên cự cãi thường phát sinh mâu thuẫn anh H thường xuyên nhậu nhẹt không lo gia đình mà về kiếm chuyện này nọ chị Đ đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ khoảng 3 năm nay, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan

tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là anh H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng chị Đ vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H, mâu thuẫn của chị Đ và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị Đ yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung tên Phan Phạm Y, sinh ngày 17/02/2003; Phan Phạm Khánh T sinh ngày 16/7/2007; chị Đ yêu cầu nuôi con tên Phan Phạm Khánh T việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị Đ đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ và cháu T cũng có ý kiến muốn sống với mẹ, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với con tên Phan Phạm Y đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Đ được ly hôn với anh Phan H.
2. Về con chung: Chị Phạm Đ được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phan Phạm Khánh T, sinh ngày 16/7/2007.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Phạm Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Phạm Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005662, ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Phạm Đ đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

